

Bản án số: /2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Phong
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Huy và bà Trần Thảo Yên

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Văn Th; sinh năm 1971;
Hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã L, huyện X, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.
2. Bị đơn: Bà Vương Thị H, sinh năm 1973;
Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Th, xã L, huyện X, thành phố Hà Nội.
Ông Th có mặt; bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23/02/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đinh Văn Th trình bày:

Ông kết hôn với bà Vương Thị H từ năm 1991 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Lăng, Phú Xuyên, Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn Sảo Thượng, xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không chia sẻ, không thấu hiểu cho nhau, không quan tâm đến công việc của nhau. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân bế tắc. Khoảng năm 2014, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên ông bỏ lên Lai Châu làm ăn còn bà H chuyển về nhà ngoại ở cùng thôn sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, thời gian ly thân đã lâu nên ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đinh Thị Th, sinh năm 1993, Đinh Thị Tuyết A, sinh năm 2000 và Đinh Đức H, sinh năm 2003. Các con đến hiện tại đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Ông Thắng khẳng định đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn bà Vương Thị H:

Bà H đã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không rõ quan điểm giải quyết vụ kiện.

Tòa án tiến hành lấy lời khai mẹ đẻ bà Hương là bà Nguyễn Thị H có quan điểm:

Quá trình chung sống vợ chồng ông Th, bà H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Khoảng năm 2013-2014, ông Thắng bỏ đi làm ăn xa, bà Hương chuyển về nhà sinh sống cùng bà cho đến nay.

Bà Hương nhất trí ly hôn với ông Thắng do tình cảm không còn. Về con chung, vợ chồng có 03 con chung là Đinh Thị Th, sinh năm 1993, Đinh Thị Tuyết A, sinh năm 2000 và Đinh Đức H, sinh năm 2003. Các con đến hiện tại đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không đề nghị Tòa giải quyết. Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Hiện bà Hương đang sinh sống cùng với bà H, do công việc bận rộn không thể lên Tòa án làm việc được nên bà H xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử của Tòa án.

UBND xã Quang Lãng nơi cư trú của đương sự có quan điểm:

Tại thời điểm giải quyết vụ án, phía bà Vương Thị H vẫn có hộ khẩu thường trú và cư trú bình thường tại địa phương; Qua tìm hiểu được biết, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi vã.... Khoảng năm 2014, ông Thắng chuyển đi chỗ khác sinh sống, bà H chuyển về nhà ngoại sống, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Do mâu thuẫn giữa ông Th, bà Hương đã trầm trọng, không còn tiếng nói chung, hôn nhân bế tắc, không lối thoát... Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét đối chiếu các quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình cho vợ chồng ông Thắng, bà Hương ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Quá trình chung sống đến nay, vợ chồng có 03 con chung là Đinh Thị Th, sinh năm 1993, Đinh Thị Tuyết A, sinh năm 2000 và Đinh Đức H, sinh năm 2003 đều đã trưởng thành, không đề nghị giải quyết.

Tài sản chung, công nợ của vợ chồng trong thời gian chung sống, UBND xã không nắm rõ song trong suốt thời gian chung sống ở địa phương không thấy có tranh chấp gì về công nợ liên quan đến vợ chồng ông Th, bà H.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy

đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Thắng; Các vấn đề về con chung, tài sản và công nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bà Vương Thị Hương đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Hương.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Ông Đinh Văn Th kết hôn với bà Vương Thị Hg từ năm 1991, là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội (Đăng ký số 30/1991 ngày 04 tháng 9 năm 1991). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát, to tiếng; Vợ chồng đã tự sống ly thân nhiều năm, không ai có thiện chí quay về đoàn tụ; Quá trình tố tụng, phía bà Hương không đến Tòa án làm việc để hòa giải mâu thuẫn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Thắng, bà Hương đã phát sinh từ lâu, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn, cả từ hai phía không ai muốn đoàn tụ, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Thắng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng 03 con chung là Đinh Thị Thủy, sinh năm 1993, Đinh Thị Tuyết Anh, sinh năm 2000 và Đinh Đức Hoàn, sinh năm 2003 đều đã trưởng thành, không đề nghị giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Thắng xác định không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, trong khi bà Hương không có quan điểm, do đó Tòa không xét trong vụ án này. Trường hợp sau này, nếu các bên có tranh chấp và có yêu cầu, thì Tòa án sẽ giành quyền khởi kiện trong 01 vụ kiện độc lập khác, để không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cũng như quyền lợi của các bên trong việc kiện.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Thắng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Thắng, bà Hương có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho ông Đinh Văn Th được ly hôn bà Vương Thị H.
2. Về con chung: Vợ chồng 03 con chung là Đinh Thị Th, sinh năm 1993, Đinh Thị Tuyết A, sinh năm 2000 và Đinh Đức H, sinh năm 2003 đều đã trưởng thành, không đề nghị giải quyết nên không xét.
3. Về tài sản, công nợ chung: Tòa không xét.
4. Về án phí: Ông Đinh Văn Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015751 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Ông Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, ông Đinh Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Vương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phùng Văn Phong